

Bản án số: **16/HNGĐ - ST**

Ngày 28/01/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lang Thanh Tùng.
2. Ông Hà Văn Đức.

Thư ký phiên toà: Ông Lang Thanh Như – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân
khu vực 10 - Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên
toà:*** Bà Vi Thị Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ
An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
116/2025/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “ Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
75/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lo Thị L**, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Bản V, xã M, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Lương Văn T**, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Bản V, xã M, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên
đơn là chị Lo Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lo Thị L và anh Lương Văn T đăng ký kết hôn
trên sở sở tìm hiểu và tự nguyện vào ngày 26/12/2011 tại UBND xã C, huyện Q,
tỉnh Nghệ An (nay là xã M, tỉnh Nghệ An). Sau một thời gian đầu chung sống
hạnh phúc, giữa vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do có những quan điểm,
suy nghĩ, cách sống không còn hòa hợp, sau đó chị L đi làm thuê xa nhà để phụ
giúp kinh tế gia đình, trong thời gian sống xa nhau mâu thuẫn ngày càng lớn,
không còn tiếng nói chung, cuộc sống luôn trong tình trạng căng thẳng không hòa
thuận. Sau thời gian ly thân chị Lo Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được
ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Chị Lo Thị L và anh Lương Văn T có hai người con chung
Lương Minh H, sinh ngày 02/5/2012 và Lương Thị Minh T, sinh ngày 15/4/2014.
Để không xáo trộn nơi ở, học tập và tôn trọng nguyện vọng của các con chung,

giải quyết ly hôn chị Lo Thị L đồng ý giao hai người con chung cho anh Lương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị Lý đề nghị tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị.

Đối với phần tài sản chung và nợ chung chị Lo Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trình bày ý kiến qua bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lương Văn T cho biết:

Về hôn nhân: Anh Lương Văn T và chị Lo Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2011 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An cũ (nay là xã M, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc hay bị lừa dối, trong quá trình chung sống với nhau anh T thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sau khi sống xa nhau tình cảm đã thay đổi không còn sự yêu thương, chăm sóc, hỗ trợ lẫn nhau. Nay chị Lo Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lương Văn T cho rằng đang còn tình cảm với chị L nên không đồng ý giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh Lương Văn T xác nhận giữa anh và chị Lo Thị L có hai con chung là Lương Minh H, sinh ngày 02/5/2012 và Lương Thị Minh T, sinh ngày 15/4/2014 theo như ý kiến chị L đã trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lương Văn T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng hai người con chung, anh T hoàn toàn đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung trưởng thành nên không yêu cầu chị Lo Thị L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Lương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn cho chị Lo Thị L được ly hôn anh Lương Văn T.

Về con chung: Tiếp tục giao hai người con chung là Lương Minh H, sinh ngày 02/5/2012 và Lương Thị Minh T, sinh ngày 15/4/2014 cho anh Lương Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Lo Thị L.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Lo Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lo Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lương Văn T, đề nghị giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đồng thời tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L, không yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lương Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại bản V, xã M, tỉnh Nghệ An. căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án được xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Nghệ An.

[2] Sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Đối với bị đơn anh Lương Văn T trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn có mặt viết bản tự khai, lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên trước khi vụ án được đưa ra xét xử nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự đề tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa chị Lo Thị L và anh Lương Văn T đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào ngày 26/12/2011 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã M, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, đe dọa hay bị lừa dối kết hôn trái ý muốn, đảm bảo về điều kiện đăng ký kết hôn và đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của hai bên được công nhận hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc sau khi kết hôn, gần đây sau khi đi làm thuê xa cách nhau trong thời gian dài tình cảm giữa vợ chồng phai nhạt, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án anh Lương Văn T không đồng ý ly hôn, Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ vợ chồng nhưng chị Lo Thị L vẫn kiên quyết giữ nguyên ý kiến đề nghị giải quyết ly hôn. Nhận thấy trong suốt thời gian sống ly thân giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, hỗ trợ lẫn nhau nên mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lo Thị L giải quyết cho ly hôn với anh Lương Văn T.

[5] Về con chung: Chị Lo Thị L và anh Lương Văn T cùng có ý kiến thống nhất thỏa thuận giao nuôi con theo nguyện vọng của con chung, sau khi ly hôn giao hai người con chung cho anh Lương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lo Thị L.

[6] Về tài sản chung: Chị Lo Thị L và anh Lương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhận thấy, ý kiến của các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết phần tài sản chung, nợ chung của vợ chồng không nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc với bên thứ ba, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Phần tài sản chung, nợ chung của vợ chồng chưa giải quyết (nếu có), nếu sau này xảy ra tranh chấp hai bên có quyền tự thỏa thuận định đoạt hoặc khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Lo Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lo Thị L được ly hôn anh Lương Văn T.

2. Về con chung: Giao hai người con chung Lương Minh H, sinh ngày 02/5/2012 và Lương Thị Minh T, sinh ngày 15/4/2014 cho anh Lương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 01 năm 2026 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lo Thị L.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lo Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001562 ngày 20 tháng 10 năm 2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 10- Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã M, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hà Văn Đông